TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NA HANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2024/HS-ST
Ngày 26/01/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Nhâm và bà Nông Thị Sinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Thị Thuỵ - Thư ký Toà án, Toà án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm, Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh T, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **41**/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **44**/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023, theo Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số: **01**/TB-TA, ngày 05 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định hoãn phiên toà số: 01/2024/HSST-QĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Triệu Văn C, sinh ngày: 24/9/1994, tại huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Dao; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; con ông Triệu Phúc T (đã chết); con bà: Bàn Thị D, sinh năm: 1957; Có vợ và 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/9/2023, tạm giam ngày 28/9/2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Thế N - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm pháp lý Nhà nước tỉnh T. Có mặt tại phiên toà

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22/9/2023, Triệu Văn C đi nhờ xe của một người không quen biết ra quốc lộ B, sau đó đi bộ vào thôn B, xã Đ, huyện N, để tìm mua ma tuý về sử dụng, đi được khoảng 300m thì gặp một người đàn ông không quen biết nghĩ người này có ma tuý nên C hỏi mua ma tuý và được người này bán cho 01 gói với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), C cầm gói ma tuý đi bộ về nhà, đi được khoảng 100m thì bị Tổ công tác Công an huyện N kiểm tra, phát hiện trong lòng bàn tay C có 01 gói giấy một mặt màu trắng, một mặt có nhiều chữ bên trong có chất bột, C khai đó là H.

Tại bản kết luận giám định số: **1280**/KL-KTHS, ngày 26/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu vật gửi giám định thu giữ của C là ma tuý, loại Heroin có khối lượng là 0,147g (không phẩy một bốn bảy gram).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai và thừa nhận về hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố bị cáo.

Cáo trạng số: **41**/CT-VKSNH ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố bị cáo Triệu Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX):

Tuyên bố bị cáo: Triệu Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 (bị cáo là dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn) Điều 51; Điều 38 của BLHS.

Xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 22/9/2023, về hình phạt bổ sung không áp dụng.

Ngoài ra đề nghị xử lý vật chứng, miễn nộp tiền án phí sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày bản luận cứ: Về tội danh nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên, về tình tiết giảm nhẹ bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo là người dân tộc thiểu số, có trình độ văn hoá thấp đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, không có tài sản đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về án phí: Bị cáo là dân tộc thiểu số cư trú ở địa phương có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khan, thuộc hộ cận nghèo và đã có đơn xin miễn nộp án phí, đề nghị HĐXX miễn án phí HSST cho bị cáo.

Người bào chữa, bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận. Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, chịu sự trừng phạt của pháp luật, bị cáo hứa sẽ không phạm tội nữa mong HĐXX cho bị cáo được mức án nhẹ nhất để sớm quay trở lại cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo khai nhận mình không phải là đối tượng nghiện ma túy thỉnh thoảng mới mua ma tuý về sử dụng. Ngày 22/9/2023 tại thôn B, xã Đ, huyện N, bị cáo có mua 01 gói ma tuý với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) của một người đàn ông không quen biết.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 22/9/2023 tại thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Tuyên Quang, Triệu Văn C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng là 0,147g (không phẩy một bốn bảy gram) Heroin.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước từ đó gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người là nguyên nhân trực tiếp phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do đó HĐXX thấy rằng cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, do đó HĐXX xét thấy cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ này; Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của BLHS vì bị cáo là dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn. Tuy nhiên quá trình xét hỏi thấy rằng bị cáo có nhận thức pháp luật đầy đủ, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật, do đó HĐXX không chấp nhận cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS theo đề nghị này của Kiểm sát viên, người bào chữa.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo làm nghề lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, thuộc hộ cận nghèo, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Đối với khối lượng 0,147g (không phẩy một bốn bảy gram) Heroin thu giữ của bị cáo. HĐXX xét thấy đây là vật Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về vấn đề khác: Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo tại thôn B, xã Đ, Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Miễn án phí HSST cho bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Triệu Văn C** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 22/9/2023).

2. Vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy một phong bì bên trong có chứa chất ma túy (heroin) được đựng trong túi niêm phong mã số PS31919824.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Công an huyện N, tỉnh Tuyên Quang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, ngày 20/11/2023).

3. Án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/01/2024).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- CQĐT huyện Na Hang;
- CQTHAHS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã ĐV.
- Bị cáo;
- Lưu HSVA + VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trường Giang